

Số: *129* /QĐ-BTTTTHà Nội, ngày *03* tháng *02* năm 2021**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công
trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin
sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước****BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG***Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;**Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;**Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;**Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học hóa.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. LuatVietnam**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tin học hóa và Thủ trưởng các đơn vị và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *CS***Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đơn vị chuyên trách về CNTT của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ TTTT: Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; Công Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, THH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Huy Dũng**

**HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG
TRONG QUẢN LÝ CHI PHÍ ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **19** /QĐ-BTTTT ngày **05** tháng **02** năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Văn bản này hướng dẫn xác định đơn giá nhân công công nghệ thông tin trực tiếp trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (gọi tắt là Hướng dẫn). Căn cứ điều kiện cụ thể của dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chủ đầu tư xem xét quyết định việc áp dụng, vận dụng Hướng dẫn này để xác định đơn giá nhân công công nghệ thông tin.

2. Việc xác định đơn giá nhân công tại Hướng dẫn này theo các nguyên tắc sau:

a) Phù hợp với cấp bậc nhân công trong hoạt động lập, quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

b) Phù hợp với đặc điểm, tính chất đặc thù công việc của nhân công ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tại Hướng dẫn này là đơn giá nhân công công nghệ thông tin trong nước, làm việc 01 ngày là 08 giờ và làm việc 01 tháng là 26 ngày. Các thành phần chi phí trong đơn giá nhân công được xác định phù hợp với từng loại nhân công công nghệ thông tin.

3. Trong quá trình thực hiện Hướng dẫn này, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tin học hóa) để xem xét giải quyết.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

1. Xác định đơn giá nhân công công nghệ thông tin trực tiếp

Đơn giá nhân công công nghệ thông tin trực tiếp được xác định theo công thức hướng dẫn tại Phụ lục 04 Thông tư 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020

của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin như sau:

$$DG^{NC} = B \times g^{nc}$$

Trong đó:

- DG^{NC} : Đơn giá nhân công công nghệ thông tin trực tiếp.

- B : Lượng hao phí lao động tính bằng ngày công trực tiếp theo cấp bậc bình quân cho một đơn vị khối lượng công việc trong định mức dự toán.

Đối với các công việc trong tổng mức đầu tư, dự toán không có định mức kinh tế - kỹ thuật và được xác định chi phí theo các văn bản hướng dẫn lập, quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, B là số ngày công trực tiếp theo cấp bậc bình quân cho một đơn vị khối lượng công việc trong dự toán chi phí.

- g^{nc} : Giá ngày công của nhân công trực tiếp. Giá ngày công của nhân công trực tiếp (g^{nc}) được xác định theo công thức sau:

$$g^{nc} = [(H_{CB} + H_{PC}) \times ML_{CS} \times (1 + H_{ĐC}) + BH_{LĐ}] \times \frac{1}{t}$$

+ H_{CB} : Hệ số lương theo cấp bậc của nhân công công nghệ thông tin trực tiếp quy định tại khoản 2 Mục này.

+ H_{PC} : Hệ số phụ cấp lương của nhân công công nghệ thông tin trực tiếp (nếu có) xác định theo quy định của pháp luật lao động và các văn bản có liên quan.

+ ML_{CS} : Mức lương cơ sở do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ.

+ $H_{ĐC}$: Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương bằng 1,2 đối với địa bàn thuộc vùng I; bằng 0,9 đối với địa bàn thuộc vùng II; bằng 0,7 đối với địa bàn thuộc vùng III và bằng 0,5 đối với địa bàn thuộc vùng IV. Địa bàn thuộc vùng I, II, III, IV được thực hiện theo địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ.

+ $BH_{LĐ}$: Các chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn thuộc trách nhiệm đóng của người sử dụng lao động được xác định theo quy định của pháp luật.

+ t : 26 ngày làm việc trong tháng.

2. Cấp bậc, hệ số lương nhân công công nghệ thông tin trực tiếp

Bảng số 1: Cấp bậc, hệ số lương công nhân

Cấp bậc công nhân	1	2	3	4	5	6	7
Hệ số lương	1,45	1,71	2,03	2,39	2,83	3,34	3,95

LuatVietnam

Bảng số 2: Cấp bậc, hệ số lương kỹ sư

Cấp bậc kỹ sư	1	2	3	4	5	6	7	8
Hệ số lương	2,34	2,65	2,96	3,27	3,58	3,89	4,20	4,51